

-----  
Lộc Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1970  
Địa chỉ: Tổ 6, khu phố P, phường A, TX B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm: 1983  
Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*  
Ông Trần Văn H, sinh năm: 1983  
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trần Văn H chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu C số tiền 218.000.000đ (*hai trăm mười tám triệu đồng*). Thời hạn trả là ngày 30/6/2021.

Hủy giấy bán đất lập ngày 18/7/2017 giữa bà Nguyễn Thị Thu C và bà Trần Thị P.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C tự nguyện chịu 5.450.000đ (*Năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 11.800.000đ (*Mười một triệu tám trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000942 ngày 11/5/2020. Sau khi khấu trừ, chi cục Thi hành dân sự huyện Lộc Ninh

hoàn lại cho bà C số tiền 6.350.000đ (*Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*). Ông H không phải chịu án phí.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kiều Chinh**